

# TIẾP NHẬN VĂN CHƯƠNG PATRICK MODIANO Ở VIỆT NAM – NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ HƯỚNG ĐI KHẢ DĨ TRONG NGHIÊN CỨU

## RECEPTION OF PATRICK MODIANO’S WRITINGS IN VIETNAM: CHALLENGES AND POTENTIAL APPROACHES TO LITERARY CRITICISM

Trần Thanh Nhân\*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam<sup>1</sup>

\*Tác giả liên hệ / Corresponding author: tranthanhnhan133@gmail.com

(Nhận bài / Received: 14/3/2024; Sửa bài / Revised: 11/7/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 05/8/2024)

**Tóm tắt** - Lịch sử phê bình, tiếp nhận Patrick Modiano trên thế giới trong đôi mươi năm qua. Nhưng đối với độc giả trong nước cũng như giới nghiên cứu học thuật, ông là một gương mặt “lạ mà quen”. Các sáng tác của Modiano đã sớm được giới thiệu ở Việt Nam thông qua công việc dịch thuật cùng các giáo trình văn học Pháp, phương Tây những thập niên cuối thế kỷ 20. Trong 5 năm trở lại đây, tên tuổi ông mới xuất hiện nhiều hơn trên giá sách cũng như trong nghiên cứu học thuật bậc đại học và sau đại học. Bài viết không chỉ dừng lại ở việc cung cấp bức tranh tiếp nhận Patrick Modiano trong nước mà còn từ đó chỉ ra những khó khăn trong quá trình nghiên cứu. Hơn nữa, qua đối sánh với kết quả nghiên cứu và tiếp nhận văn chương Patrick Modiano trên thế giới, người viết hướng đến đề xuất các hướng đi khả dĩ để tiếp cận sâu sắc hơn đối với sáng tác của một cây bút tiêu biểu cho văn học Pháp thế kỉ 20 nói riêng và thế giới nói chung.

**Từ khóa** - Ký ức; căn tính; Do Thái; diễn ngôn; thao túng ký ức; Patrick Modiano

### 1. Mở đầu

Những năm gần đây, việc những cái tên xa lạ được xướng lên trong lễ trao giải Nobel đã bất ngờ đối với bạn đọc, thế nhưng cách đây vài thập niên, đó lại là một câu chuyện khác. Trường hợp Patrick Modiano với Nobel Văn học 2014 là một ví dụ. Vào thời điểm đó, trước thềm Nobel, các tờ báo lớn như *The New York Times* hay *The Guardian* vốn đã lời qua tiếng lại về vấn đề uy tín và lựa chọn ứng cử viên trao giải của Viện Hàn lâm. Nhưng trên thực tế, những năm 80 của thế kỷ 20, Patrick Modiano đã gây dựng được tên tuổi trên chính quê hương mình, nhưng đối với cộng đồng tiếp nhận bên ngoài nước Pháp, ở đây người viết khu biệt phạm vi khảo sát tập trung vào Việt Nam, đó lại là một câu chuyện khác.

Thứ vị là, trong khi cánh báo chí ra sức tìm hiểu chủ nhân Nobel 2014 là ai, thì dịch giả Dương Tường lại xem đó là một sự kiện tất yếu, như “vốn dĩ nó phải thế”, như “một phần thưởng xứng đáng”. Quả thật, với một người đã quen mặt với các giải thưởng văn chương như thế, liệu cái tên Modiano có thực sự xa lạ như cách mà giới truyền thông vẫn nhận định? Bằng cách nhìn lại lịch sử nghiên cứu và tiếp nhận tác phẩm Patrick Modiano ở Việt Nam rồi đối chiếu với tình hình nghiên cứu quốc tế, người viết nhận thấy một câu trả lời khác hẳn. Tiếng vang của Nobel thực tế là một cú hích đã đem tên tuổi ông “từ thăm thẳm lãng quên” trở lại với độc giả trong nước. Nói cách khác, ở Việt Nam, cái tên Patrick Modiano đã bị “quên lãng” (không chỉ

**Abstract** - While the history of criticism and reception of Patrick Modiano’s works is quite substantial on a global scale, he remains a somewhat “familiar yet unfamiliar” figure to domestic readers and academics in Vietnam. Indeed, as early as the 1980s and 1990s, Modiano’s writings were introduced in Vietnam through the translations and French and Western literature textbooks. However, it is only in the past five years that his name has gained more prominence on Vietnamese bookshelves and in undergraduate and postgraduate academic research. This article aims to not only provide an overview of Modiano’s reception in Vietnam but also to identify the challenges involved in studying his works. Furthermore, by drawing comparisons with the research and reception of Modiano’s literature around the world, I propose potential approaches to gain a deeper understanding of the writings of this exemplary figure in 20th-century French literature and world literature in general.

**Key words** - memory; identity; Jew; discourse; manipulated memory; Patrick Modiano

một mà đến hai lần). Thực tế hăm hiu như thế dường như không mấy tương xứng với một cây bút được đánh giá là “một trong những nhà văn tiêu biểu cho văn học Pháp bên thềm thế kỉ 21”. Trên cơ sở đó, bài viết này nhằm đem đến một cái nhìn khái quát về tình hình nghiên cứu và tiếp nhận tiểu thuyết của Patrick Modiano ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Qua đó, người viết hướng đến tìm kiếm những hướng tiếp cận mới với các sáng tác của Modiano. Bởi tôi cho rằng, nếu đã coi Modiano là “người nghệ sĩ ký ức” thì hiểu về ông cũng là hiểu về ký ức, cũng tức là tìm để hiểu thêm về chính mình.

### 2. Nội dung nghiên cứu

Để có được cái nhìn toàn diện hơn về bức tranh tiếp nhận văn chương Patrick Modiano ở Việt Nam, cần thiết phải đối sánh nó với cái nhìn của giới nghiên cứu. Một mặt, giúp ta nhìn được toàn cảnh chân dung nhà văn của tác giả. Mặt khác, từ đó giúp ta có thêm cơ sở để đưa ra các hướng tiếp cận mới và sâu hơn trong quá trình nghiên cứu trong nước đối với trường hợp Modiano nói riêng và văn chương thế giới đương đại nói chung.

#### 2.1. Văn chương Patrick Modiano trong nghiên cứu quốc tế

Trong khuôn khổ bài báo, người viết chỉ trình bày khái quát các hướng tiếp cận phổ biến cũng như điếm qua và dừng lại ở một số công trình nghiên cứu tiêu biểu. Nhìn lại hơn 40 năm nghiên cứu văn chương Modiano có thể nhận

<sup>1</sup> Hanoi National University of Education, Vietnam (Tran Thanh Nhan)

thấy các hướng tiếp cận thường thấy là sử dụng *phê bình tiểu sử* và *phê bình phân tâm học* kết hợp cùng với *lí thuyết tự sự học*, *phương pháp cấu trúc* để khai thác hai phương diện phổ biến tương ứng: Một là, yếu tố tự truyện (autobiography) cũng như tự truyện hư cấu (autofiction) trong các sáng tác của Modiano mà trọng tâm nằm ở căn tính Do Thái và cái bóng của bố mẹ trong cuộc đời nhà văn. Hai là, đi vào làm rõ ám ảnh của những năm Tạm chiếm, sự kiện diệt chủng Holocaust và những năm hậu chiến trong các tác phẩm của Patrick Modiano.

### 2.1.1. Patrick Modiano – Người truyền ký ức của “thế hệ sống sót”

“Thế hệ sống sót” (tạm dịch từ Second-generation survivors) là thuật ngữ để chỉ những đứa trẻ sinh ra sau Thế chiến 2 và có bố mẹ là những người sống sót sau sự kiện diệt chủng Do Thái. Những chân thương mà thế hệ này phải mang đã cho ra đời dòng văn học Holocaust (với người viết đây là dòng văn học sản sinh từ hồi ức). Sinh vào năm 1945, có cha là người Do Thái nên việc người ta tìm thấy dấu ấn tổn thương của “thế hệ sống sót” trong tác phẩm của Modiano là điều dễ hiểu. Những công trình đầu tiên có thể kể đến là bài viết trên tạp chí *Substance* (Vol.15) của Gerald Prince: *Nhớ (lại) Patrick Modiano, hay điều gì đó đã xảy ra* (Re-Membering Patrick Modiano, or Something Happened) [1]. Prince đặt tiêu điểm vào nhân vật Schlemilovitch trong *La Place de l'Étoile* (Quảng trường ngôi sao), qua đó khẳng định tính chất mơ hồ, hoài cổ và sức hút mãnh liệt bí ẩn của một thời quá vãng đối với các nhân vật đều là bởi “họ là những đứa trẻ mộng mơ, những đứa trẻ của sự vắng mặt và cô đơn. Nhân vật của Modiano là những đứa trẻ bị bỏ rơi và bị hút về phía hình tượng cha mẹ [...]. Họ có một xúc cảm mạnh mẽ với những điều nhỏ nhặt, với những gì cũ kỹ và bị quên lãng”. Vấn đề Do Thái tiếp tục được nhắc đến với bài viết *Patrick Modiano: Một người Do Thái Pháp?* (Patrick Modiano: A French Jew?) của Ora Avni [2]. Tác giả bài viết nhấn mạnh, vấn đề “Tôi là ai?” trong tiểu thuyết Modiano không đơn thuần là câu hỏi chung chung, mang tính phổ biến; mà nhà văn đã thể hiện tài năng cũng như tư tưởng sâu sắc của mình khi dần thân, và đã dần thân một cách xuất sắc, vào việc truyền tải thân phận, cuộc đời, sự hiện hữu của người Do Thái – một trong những mảng gai góc, hóc búa nhất của vấn đề “identity”: “[...] những sáng tác của Patrick Modiano nhận được sự quan tâm - không chỉ bởi chúng tập trung một cách cao độ vào câu hỏi về căn tính- mà bởi ngay từ các tác phẩm đầu tay, ông đã giải quyết một cách sâu sắc khía cạnh gai góc nhất trong căn tính cộng đồng của thời đại chúng ta: ấy là căn tính Do Thái” [2; tr. 230]. Tiếp nối là Thierry Laurent với *Sáng tác của Patrick Modiano: một tự truyện hư cấu* (L'œuvre de Patrick Modiano: une autofiction) [3]. Có một thực tế là, bước sang thế kỉ XX, văn chương thế giới nói chung và văn đàn Pháp nói riêng, chứng kiến sự nở rộ mạnh mẽ của thể loại tự truyện với các tên tuổi không thể lãng quên: Claude Simond, Hervé Guibert, Assia Djebar, Georges Perec,... Nhiều lý thuyết xung quanh vấn đề tự sự (narration), yếu tố tiểu sử (biography), tự truyện (hư cấu) (autofiction – autobiography),... lần lượt được công bố. Bối cảnh ấy đã cung cấp cho công trình nghiên cứu của Laurent cơ sở lý

luận khá vững chắc. Tác giả không chỉ tập trung làm rõ sự ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình cũng như thời thơ ấu mà còn đưa ra những bằng chứng cho thấy sự hư cấu của chúng. Lý do mà Lauren đưa ra cho sự lựa chọn thể loại tự truyện hư cấu này của Modiano gián tiếp liên quan đến vấn đề “thế hệ sống sót” và đứa trẻ bị bỏ rơi. Qua “câu hỏi về người cha” (la question du père) và “sự câm lặng của người mẹ” (des silences de la mère), tác giả khẳng định, các sáng tác của Modiano không phải là một “tự truyện lãng mạn” (autobiographie romancée) mà là chúng là những bản tiểu sử hư cấu. Nhà văn tạo dựng những tự truyện hư cấu ấy như một cách để lấp đầy những khoảng trống về sự vắng mặt của cha mẹ trong thời thơ ấu, một lời giải cho câu hỏi về danh tính không thôi ám ảnh ông bởi sự bất khả trong lí giải quá khứ bí ẩn của cha, của cái quá khứ mà ông không dự vào nhưng lại ảnh hưởng đến ông suốt đời.

Công trình đáng chú ý khác là tạp chí *Studies in 20<sup>th</sup> & 21<sup>st</sup> Century Literature* số 31, cụ thể hơn là bài viết “*Chính mình như người khác*”: *Nhận diện và thương tiếc Dora Bruder của Patrick Modiano* (Oneself as Another”: Identification and Mourning Patrick Modiano's Dora Bruder) của Susan Rubin Suleiman [4]. Tác giả bài viết cho rằng, những sự kiện trong cuộc đời của Dora Bruder, nhất là những chi tiết liên quan đến sự hiện hữu, thân phận, sự nhận được xây dựng trên hai cách cơ bản. “Đồng nhất” (assimilate) câu chuyện của Dora để ngầm tái hiện câu chuyện của chính ông, đặc biệt là hình ảnh người cha, tức là Dora Bruder sẽ có phần nào những đặc điểm của chính Patrick Modiano; dù vậy, nhà văn vẫn tạo dựng một Dora Bruder với những nét nhận diện khác biệt, xuất phát từ sự đồng cảm và ham muốn đi tìm sự thật lịch sử về cuộc đời của cô, hay rộng hơn là của người Do Thái tại Pháp, tại Paris trong những đêm dài đen tối thời Tạm chiếm. Đồng thời, với việc sử dụng lý thuyết tâm lí học, phân tâm học của Ricoeur, Freud và Lacan, Suleiman không chỉ đem đến cho độc giả một cái nhìn khác về cái tôi, về những yếu tố làm nên sự hiện hữu một con người mà qua đó gián tiếp khẳng định một tầng nghĩa mới hàm ẩn trong tiểu thuyết Patrick Modiano.

### 2.1.2. Patrick Modiano – Nhà văn của những năm tạm chiếm và tiểu thuyết nhại trình thám

“Nhà văn của những năm tạm chiếm” (1940-1944: Paris nằm dưới kiểm soát của quân Đức) là hướng tiếp nhận phổ biến khác về văn chương Patrick Modiano trong giới nghiên cứu quốc tế. Ký ức trong những nghiên cứu hướng về vấn đề này được sử dụng như là một vật chứng cho khoảng tối gắn liền với thời gian 1940-1970 của nước Pháp. Một trong những công trình đầu tiên khai thác khía cạnh này là *Patrick Modiano: Hồ sơ căn tính* (Patrick Modiano: pièces d'identité) của Nettelbeck và Hueston [5]. Hai tác giả đã chạm đến nhiều phương diện trong các sáng tác của Modiano, đặc biệt là các tác phẩm giai đoạn đầu. Song nhìn chung nổi bật nhất vẫn là vấn đề Nazi, bản án cho những người bị coi là phản trắc, những kẻ đồng lõa (collaboration) và tất nhiên không thể tách khỏi câu hỏi về Do Thái. Nettelbeck và Hueston khẳng định rằng, với Modiano, căn tính Do Thái và căn tính Pháp luôn đan quện vào nhau. Không thể giải quyết câu hỏi “comment un Juif peut-il être français?” nếu không thể định nghĩa chất

Pháp. Thông qua thời tạm chiếm, Modiano đặt vấn đề không chỉ về Do Thái mà còn là căn tính nước Pháp, vốn là những vấn đề căn cơ nhưng nhạy cảm, qua đó: “đem đến một đóng góp thực tế và can đảm nhằm thức tỉnh người Pháp về tính phức tạp cũng như tầm giá trị của vấn đề Do Thái ở Pháp” [5; tr. 20]. Là một trong số ít nhà văn trẻ có thể đứng trước công chúng để nói về những vấn đề ấy, Modiano được xem như “nhà văn của thời tạm chiếm” cũng bởi vì thế. Bước sang thế kỉ XXI, khuynh hướng nghiên cứu này vẫn tỏ ra đặc lực và hiệu quả trong việc nhìn nhận giá trị các sáng tác của Patrick Modiano. Maria Warehime với *Tính độc đáo và câu chuyện hoài nhớ: Bóng tối trong Phố những cửa hiệu u tối của Patrick Modiano* (Originality and Narrative Nostalgia: Shadows in Modiano's Rue de boutiques obscures) [6]. Trong phạm vi 10 trang báo, nhưng Warehime đã khai thác khá nhiều vấn đề tiêu biểu trong sáng tác của Patrick Modiano: sự nhập nhằng giữa tính chất truyền thống và tiểu thuyết gia của tiểu thuyết mới (traditional and “New” Novelist); ngôn ngữ kể chuyện và những ẩn dụ độc đáo. Không chỉ phân tích sự tương đồng và sáng tạo trong việc vận dụng yếu tố trinh thám để tăng tính lôi cuốn cho cốt truyện, Marja Warehime còn chỉ ra những “âm vang” của Proust trong văn phong của Modiano [6; tr. 339-340]. Song nhìn chung, những phân tích vẫn không đi ra ngoài chủ đề danh tính cá nhân cùng trần trụi về quốc tịch, thân phận của một “kẻ khác” (Other) giữa nước Pháp thời tạm chiếm. Tiếp đến là chuyên luận về Patrick Modiano do Martine Guyot-Bender chủ biên với tựa đề *Bản mẫu của ký ức, Thời Chiếm đóng và những lịch sử khác trong tiểu thuyết Patrick Modiano* (Paradigms of Memory, The Occupation and Other Hi/stories in the Novels of Patrick Modiano), được cho là một bước tiến so với chuyên luận năm 1993 của Bedner [7]. Thay vì dàn trải trên nhiều lí thuyết, phương diện, các bài viết tập trung làm rõ quá trình hồi tưởng và tái hiện (recollection and representation) quá khứ và cách nhà văn tái tạo lịch sử thông qua các chi tiết hư cấu với các chủ đề tiêu biểu: sự chuyển đổi nhân dạng (shifting identities), những bức ảnh,... những yếu tố làm nên sự hấp dẫn cho những hành trình bất tận, những cuộc truy đuổi, kiếm tìm ký ức và quá khứ không hồi kết của hầu hết các nhân vật. Đồng thời qua đó khẳng định Modiano đã tái hiện bầu không khí ngột ngạt, mối hiểm nguy lơ lửng hàng ngày vào những năm tháng tạm chiếm ấy. Vấn đề lịch sử trong tác phẩm Modiano tiếp tục trở thành đề tài cho *Hình tượng thời Chiếm đóng trong tác phẩm của Patrick Modiano* (Figures de l'Occupation dans l'oeuvre de Patrick Modiano) của Baptiste Roux [8]. Tác giả cuốn sách không chỉ hướng đến các sự thật lịch sử qua những gì được nhắc đến trong tác phẩm, điểm nổi bật hơn cả là ông chú ý đến cách thức mà Modiano sắp xếp chuỗi sự kiện ấy. Roux liên tưởng đến mối quan hệ ngữ đoạn với trục hệ hình trong việc giải mã hệ thống sự kiện trong *La Ronde de Nuit*. Qua đó cho thấy sự đứt gãy giữa chúng là bởi Modiano đã trượt chúng trên một trục hệ hình, biến chúng thành các đơn vị tự trị, thay vì tuyến tính theo hệ ngữ đoạn [8; tr. 164]. Martine Guyot-Bender cũng thể hiện sự quan tâm đến vấn đề về tính mơ hồ, bất định trong các sáng tác Modiano qua công trình *Ký ức trôi dạt: Thị tính và tính chính trị của sự mơ hồ trong Patrick Modiano* (Mémoire en dérive: Poétique et politique

de l'ambiguité chez Patrick Modiano) [9]. Qua việc phân tích sự rời rạc, bất ổn và mơ hồ trong nỗ lực tái hiện một cách chính xác một thời đã xa, cụ thể là những năm 1941-1944, bà đi đến kết luận: Một trong những đặc điểm rất riêng của văn phong Patrick Modiano là sự đứt đoạn, rời rạc của các trật tự chuyện kể. Đáng chú ý rằng cả hai tác giả đều bắt đầu chú ý đến yếu tố ký ức, song lại chỉ dừng ở bề mặt, và chủ yếu khai khác về mặt liên hệ thời gian và mối liên hệ giữa các sự kiện trong thời tạm chiếm. Nói cách khác, hầu như các học giả đều cho rằng Modiano đã khéo léo lựa chọn yếu tố trinh thám, với đặc điểm là dịch chuyển từ hỗn độn bí ẩn đến chỗ giải mã và tái thiết lập trật tự, để thể hiện bầu không khí ngột ngạt, hồi hộp những năm đen tối. Đồng thời, nó cũng thích hợp để tái hiện cuộc kiếm tìm căn tính và sự ổn định chắc chắn trong cuộc hiện sinh của các nhân vật. Nhưng cũng chính nó phá vỡ kì vọng thông thường của độc giả vào thể loại này, gia tăng tính hấp dẫn cho tác phẩm.

Đến đây, có lẽ ta đã có được hình dung nhất định về chân dung văn chương Modiano ở phạm vi bên ngoài Việt Nam. Dễ thấy rằng, đến trước năm 2014 tiểu thuyết Patrick Modiano và tên tuổi của nhà văn đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong lòng công chúng độc giả nói riêng cũng như các nhà phê bình nói chung

## 2.2. Patrick Modiano trong nghiên cứu ở Việt Nam

Có thể với học giả quốc tế, Modiano đã không còn xa lạ nhưng ở Việt Nam, ngay cả khi giải thưởng Nobel nêu tên ông, thì Patrick Modiano vẫn còn khá xa lạ đối với cộng đồng độc giả nói chung và giới học thuật nói riêng. Tuy nhiên trong vòng 5 năm trở lại đây, tình hình đã có sự thay đổi rõ rệt với sự tăng lên đáng kể các công trình nghiên cứu liên quan đến tiểu thuyết của nhà văn này.

Trên thực tế, ngay từ khi cái tên Modiano nổi danh trên quê hương với giải Goncourt năm 1978, sáng tác của ông đã được Dương Tường giới thiệu đến độc giả qua hai cuốn *Quảng trường ngôi sao* (La Place de l'étoile) và *Những đại lộ ngoại vi* (Les Boulevards de ceinture). Từ 1989 cho đến 2019, trong vòng 30 năm chỉ có 7 cuốn được dịch sang tiếng Việt: *Những đại lộ ngoại vi* – 1989, *Quảng trường ngôi sao* – 2000, *Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối* – 2007, *Đế em đừng lạc trong khu phố* - 2016, *Từ thăm thăm làng quên* – 2018, *Một gánh xiếc qua* – 2018, *Phố những cửa hiệu u tối* – 2019. Tuy nhiên từ 2020 cho đến nay đã có thêm 7 tác phẩm nữa được giới thiệu đến người đọc, chưa kể đến một số cuốn được tái bản với bản dịch mới, bao gồm: Bộ ba *Hoa của phế tích - Con chó mùa xuân - Kho đựng nỗi đau, Những đại lộ vành đai* (bản dịch mới của Trương Xuân Huy), *Lai lịch, Đi tìm Dora* và *Những câu bé can đảm thế*. Vậy là có tổng cộng đã có 14/29 tiểu thuyết của Modiano xuất hiện trên kệ sách trong nước.

Đi cùng với sự khởi sắc trong mảng dịch thuật là sự quan tâm của giới nghiên cứu dành cho cây bút kín tiếng này. Cái tên Patrick Modiano thực ra đã được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu tổng quan về văn học Pháp vào những thập niên cuối thế kỉ 20. Tiêu biểu trong số đó là cuốn *Tiểu thuyết Pháp bên thềm thế kỉ XXI* của nhà nghiên cứu Phùng Văn Tửu [10]. Thông qua tổng hợp 6 bảng xếp loại đánh giá của các nhà phê bình văn học nổi tiếng ở Pháp, nhà nghiên cứu Phùng Văn Tửu cho ta thấy

được vị trí của Modiano trong giới học thuật nước nhà [10; tr. 45]. Ông cũng giới thiệu khái lược nội dung nổi bật ở các sáng tác của Patrick Modiano. Trước đó, Đặng Anh Đào cũng từng dịch giới thiệu tiểu thuyết *Số gia đình* (Livret de famille) trong *Lịch sử văn học Pháp: Tuyển tập tác phẩm II* (1997) với lời nhận xét ngắn gọn về khả năng viết về ký ức đầy thiên bẩm của Patrick Modiano. Cũng những năm đầu thế kỉ 21, một số công trình nghiên cứu mang tính tổng quan về văn học Pháp được dịch ở Việt Nam như là *Văn học Pháp thế kỉ XX* của Patrick Brunel [11] hoặc *Lịch sử văn học Pháp* do Xavier Darcor [12] biên soạn, đều nhắc đến Modiano như một cái tên nổi bật cho thế hệ những nhà văn tiêu biểu cho nền văn học Pháp hậu thế chiến thứ hai.

Song phải hơn 20 năm sau, Patrick Modiano mới chính thức được biết đến bởi công chúng đọc Việt Nam qua chương trình “Những ngày Văn học châu Âu” tổ chức tại Hà Nội vào tháng 5/2014 với buổi tọa đàm về Patrick Modiano nhân dịp tái bản cuốn sách *Phố của những cửa hiệu u tối*. Thế nhưng cũng phải đến khi tuần lễ trao giải Nobel diễn ra thì các tác phẩm của Modiano mới thức sự phổ biến với đông đảo độc giả. Tương tự như ở mảng dịch thuật, vào thời điểm trước năm 2020, với số lượng tác phẩm ít ỏi như vậy, trong quá trình tìm hiểu tài liệu, những học giả trong nước ít nhiều sẽ gặp khó khăn trong việc nhận định những phân tích về các tác phẩm chưa được xuất bản trong nước. Vì thế, dấu sớm tiếp cận với văn bản tác phẩm, nhưng trong nước, vấn đề nghiên cứu sáng tác của ông vẫn còn bỏ ngỏ. Cho đến 2020, chưa có một công trình hoặc một bài luận mang tính học thuật cao về tiểu thuyết Patrick Modiano. Có chăng là những bài báo, bài phân tích ngắn về tư tưởng tác giả trên các trang mạng hoặc những trang review sách. Dẫu vậy, vẫn có thể kể đến một số tài liệu sau đây.

Ngay khi tin tức người đạt giải Nobel Văn học 2014 được công bố vào đầu tháng 10, khắp các trang báo lập tức tràn ngập bài viết về Modiano. Trước hết phải nói đến Dương Tường, người đã bị câu chữ Modiano mê hoặc từ những dòng đầu tiên. Trong buổi tọa đàm vào ngày 23/5/2014, khi chia sẻ về giá trị của tác phẩm, tư tưởng nhà văn, ông đã khẳng định nhiều lần: đi tìm cội nguồn, bản thể cũng như sự hiện hữu của bản thân và của con người, ám ảnh quá khứ và ký ức là những vấn đề cơ bản trong văn chương Patrick Modiano. Dịch giả đã đọc khá nhiều tiểu thuyết của Modiano, vì thế, trong các bài viết của mình, Dương Tường không dừng lại ở việc nhắc lại những nội dung chủ chốt đó, mà còn đưa ra các dẫn chứng khá cụ thể. Tuy vậy, với khuôn khổ bài báo và trả lời phỏng vấn, nên những phân tích của dịch giả chưa thật chi tiết, cũng chưa thuyết phục bởi thiếu những cơ sở lí luận cần thiết.

Trần Huyền Sâm tác giả bài viết *Nobel văn học 2014: Patrick Modiano hay là sự truy vấn bản thể - dòng máu Do Thái?*, bên cạnh những thông tin cơ bản về nhà văn và giải thưởng, người viết đã đề cập đến vấn đề sự ám ảnh nguồn gốc Do Thái cũng như hơi hướng tiểu thuyết trinh thám trong tác phẩm của Patrick Modiano thông qua việc tóm tắt và nhận xét khái lược về cuốn *Phố của những cửa hiệu u tối* [13]. Tiếp đến là *Viết về một thời cho mọi thời* của Phạm Hạnh [14]. Trong bài báo của mình, Phạm Hạnh thấy được khát vọng đi tìm cội nguồn, gốc gác của các nhân vật; đồng

thời nhận định phong cách của tân Nobel 2014 có sự gặp gỡ nhiều văn phong khác nhau: Rembau, Kusso, Marcel Proust, “tiểu thuyết mới và văn học cấu trúc. Tiếc là, những nhận định được đưa ra lại chưa được tác giả chứng minh một cách thuyết phục, chưa có những phân tích cụ thể cũng như cơ sở lí luận đảm bảo. Trần Thị Ty đã đăng tải bài tiểu luận của mình với chủ đề: *Đám đông cô đơn trong “Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối” – Patrick Modiano* [15]. Tác giả bài viết tập khẳng định vấn đề con người và cái cô đơn bản thể là một trong những chủ đề nổi bật của tiểu thuyết *Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối*. Trần Thị Ty nhấn mạnh cái cô đơn này biểu hiện ở 2 phương diện: Cô đơn với xã hội và cô đơn từ trong bản thể. Ngoài ra, bài viết cũng nhận xét khái quát về không thời gian và kết cấu tác phẩm. Nhìn chung, bài luận giải quyết khá ôn đề tài đặt ra; nhận ra được đặc điểm chung của nhóm người, nhóm nhân vật thường xuyên lui tới quán cà phê Le Conde là những con người cô đơn bởi tất cả đều gọi nhau bằng biệt danh, những cái tên giả, giấu nhem đi quá khứ, đời tư riêng của mình; hay chỉ ra sự dịch chuyển điểm nhìn và sự lặp lại của motif không gian trong tác phẩm. Song, để nói bài viết thực sự có sức thuyết phục cao thì không hẳn. Bởi lẽ, không gian, thời gian chỉ được nhận xét khái quát, không đi vào chứng minh; biểu hiện của cái cô đơn vẫn còn đơn giản, chưa nhiều dẫn chứng.

Các sáng tác của Modiano đã đi vào giảng đường đại học và trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều sinh viên và học viên cao học. Thạc sĩ Nguyễn Thảo Tâm trong luận văn *Sự đối cực không gian trong tiểu thuyết của Patrick Modiano* [16] đã nhận ra xu hướng lưỡng cực hay đúng hơn là đối lập của các cặp không gian trong một số tác phẩm tiêu biểu: quán cà phê, quảng trường, phòng khách sạn,... Qua đó khẳng định Modiano biến không gian trở thành “chứng nhân của tâm lí và số phận”. Tuy nhiên, những kí hiệu không gian này chỉ mới được khai thác ở bề mặt một cách chung chung chứ chưa đi sâu để thấy được ý nghĩa riêng của chúng trong thể giới văn chương của Modiano.

Cũng có thể nhắc đến luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Minh Hằng với đề tài *Nghệ thuật kết cấu tiểu thuyết của Patrick Modiano* [17]. Bên cạnh yếu tố không gian và kết cấu, nhân vật cũng là một nét đặc biệt dễ thấy ở tiểu thuyết Modiano, khía cạnh này đã được khai thác qua một số bài báo khoa học như *Con người thất lạc trong tiểu thuyết Phố của những cửa hiệu u tối* (Nguyễn Lê Phương Thảo) và *Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Patrick Modiano* (Võ Nguyễn Bích Duyên) [18], [19]. Trong bài viết của mình, Nguyễn Lê Phương Thảo nhìn những nhân vật của Modiano như là “nạn nhân của lịch sử”, những người tị nạn. Hay nói cách khác, cô soi chiếu tiểu thuyết *Phố những cửa hiệu u tối* từ góc nhìn của văn học di dân, từ đó cho thấy những thân phận bị lãng quên, đứt gãy văn hóa của cộng đồng lưu vong nói chung [18; tr. 535].

Bài báo của Võ Nguyễn Bích Duyên cũng là một bài viết thú vị khi chú ý đến các nhân vật nữ - những nhân vật ít khi đóng vai trò kể chuyện mà thường là tâm điểm quan sát trong phần lớn các sáng tác của nhà văn Pháp. Tuy nhiên, nói một cách khách quan thì những phát hiện của tác giả bài báo chưa đủ tính mới, bởi nó vốn đã được khai thác trong công trình *Vai trò nhân vật nữ trong tác phẩm của Patrick Modiano: Chức năng và đặc điểm* (La Part du

féminin dans l'œuvre de Patrick Modiano: fonctions et attributs des personnages féminins modianiens) của France Grenaudier-Klijin [20]. Không chỉ là vấn đề nhân vật, người đọc cũng đã bắt đầu chú ý đến những chi tiết cụ thể trong tiểu thuyết của Modiano, chúng là một trong những lối dẫn đưa ta vào thế giới văn chương của nhà văn. Đó cũng chính nội dung của bài báo *Những lối vào tiểu thuyết Patrick Modiano* [21]. Ở đây, người viết đã giải mã những chi tiết ngữ rất vụn vặt: một lời thoại phim bỏ ngõ, một cái tên xa lạ, hay một địa chỉ ngẫu nhiên,... Song thực chất tất cả chúng đều dồn nén nhiều sợi dây liên đới đến lịch sử, văn hóa của nước Pháp đương thời, tạo cho thế giới trong trang văn Modiano một chiều sâu mà không phải ai cũng thể dễ dàng hiểu được chỉ qua một lần đọc.

Như thế có thể thấy, hướng tiếp cận chính đối với văn chương Patrick Modiano trong nước vẫn là từ góc độ tâm lí học hoặc thi pháp học, chủ yếu tập trung vào cấu trúc nội tại văn bản. Tuy năm năm trở lại đây, các bài viết nghiên cứu về tiểu thuyết của Patrick Modiano có tăng lên cả về chất lượng và số lượng, song nhìn chung vẫn còn tiếp cận tác phẩm một cách khu biệt, chưa mang lại một cái nhìn toàn cảnh về vị trí trong dòng chảy văn chương đương thời nói chung và văn chương Pháp nói riêng.

### 2.3. Khó khăn và những hướng đi khả dĩ trong tiếp cận tiểu thuyết của Patrick Modiano ở Việt Nam

Trước hết, nhìn vào tình hình xuất bản và dịch thuật, ta sẽ thấy tạng văn của Modiano dường như không mấy “hợp khẩu vị” đối với phần đông độc giả thường thức Việt Nam. Với 3000 bản, tiêu thụ trong vòng 5 năm, ước tính rằng vào thời điểm nhà văn nhận giải Nobel, thì tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, *Phố những cửa hiệu u tối*, cũng chỉ bán được khoảng 428 cuốn/năm, bằng ½ so với doanh số của thị trường Anh ở cùng thời điểm. Vũ Thị Thu Hà trong chuyên luận về thị hiếu công chúng hiện nay cho hay, 3 xu hướng phổ biến trong các sáng tác trẻ vài năm trở lại đây bao gồm: lạ hóa (có yếu tố kỳ ảo, hoang đường, lạ, phi lý, dị biệt,...); có chứa yếu tố tính dục; và bình dân hóa, tức chủ yếu đề cao tính giải trí. [22; tr. 181-2] Có thể thấy tiểu thuyết của Patrick Modiano ở bên ngoài cả 3 xu hướng trên; nghĩa là không có nhiều yếu tố phù hợp với thị hiếu của đại đa số độc giả Việt Nam đương đại. Có lẽ việc chứa nhiều yếu tố mộng mị huyền ảo cũng như các chi tiết tình ái là một trong những thành tố giúp bạn đọc cảm thấy dễ tiếp cận với *Phố những cửa hiệu u tối*, *Từ thăm thăm lãng quên*, *Một gánh xiếc qua* hơn các tác phẩm còn lại.

Một trong những yếu tố làm nên sức gọi cho những cuốn tiểu thuyết chỉ khoảng 150 trang của Modiano là sự dồn nén nhiều sự kiện ảm tàng ở phòng nền của nó. Nhắc đến nước Pháp, đa số độc giả trẻ chỉ nghĩ đến chiến tranh xâm lược Việt Nam hoặc là kinh đô của thời trời trang và ánh sáng. Bầu không khí cô đơn, ngột ngạt mà Modiano dựng lên có sự cấu thành bởi tri thức, ký ức cụ thể hơn, sâu sắc hơn về châu Âu nói chung và nước Pháp nói riêng dưới thời Nazi: chính quyền Vichy, sắc lệnh trục xuất người Do Thái ra nước ngoài hoặc chính sách của mỗi quốc gia đối với người Do Thái, các đảng phái cùng nhân vật chính trị hoạt động lúc bấy giờ,... Phải hiểu được bối cảnh ấy thì mới có thể hiểu tại sao không bao giờ Paris, đối với các nhân vật của Modiano, là một chốn an toàn, một nơi ngập đầy

ánh sáng như ta hằng nghĩ.

Thêm nữa, tiểu thuyết của Modiano cũng cần đặt trong dòng chảy văn học ký ức, hay rộng hơn là cơn sốt ký ức (memory fever) những thập niên cuối thế kỉ 20. Thời ấy, thế giới chứng kiến nhiều biến động không chỉ về chính trị mà cả về ý hệ, các giá trị trong sự gia tốc của lịch sử. Thấy được vọng âm cũng như sự đối thoại trở lại với bối cảnh hỗn loạn ấy của thời đại trong sáng tác của Modiano phần nào giúp ta nhận thức rõ hơn cái đẹp và giá trị của chúng.

Ngoài vấn đề thị hiếu và tầm đón nhận, dịch thuật cũng là một khó khăn trong việc tiếp nhận tác phẩm của Patrick Modiano. Bàn về chuyên ngữ các tác phẩm của Modiano, dịch giả Dương Tường chia sẻ rằng Modiano không phải là tác giả khó dịch về từ ngữ mà cái khó ở đây là “văn ông rất đẹp, nó luôn có một mạch ngầm” và vì thế “phải gắng sức để dịch cho ra cái mạch ngầm ấy” [23]. Hay nói cách khác, cái khó của Dương Tường cũng chính là cái khó của hàng loạt các dịch giả Anh ngữ đã gặp. Thậm chí, ở mức độ nhất định, còn khó hơn, bởi dòng chảy thời gian trong tiếng Việt không được thể hiện bằng các hình thái của từ mà chỉ được đánh dấu bằng các cụm từ chỉ thời gian, hoặc một số phó từ nhất định: *đã, đang, chưa*. Do vậy, trong một số trường hợp, dịch giả chỉ có thể giữ lại các sự kiện bề mặt mà không thể nào chuyển tải được sự thay đổi về trải nghiệm thời gian của nhân vật:

*\*Nguyên tác tiếng Pháp: “Je revois (le présent) les joueurs de billard au premier étage du Café de Cluny. Je me trouvais (l'imparfait) là, un samedi après-midi de janvier, le jour des funérailles de Churchill. C'est en 1966 que l'on a refait (le passé composé) tous les cafés de la place et du boulevard Saint-Michel, puis quelques-uns se sont transformés (le passé composé) ces dernières années en MacDonald's, comme le Mahieu, où se réunissaient les joueurs de PMU et où l'on entendait le grésilleme de la machine qui inscrivait le résultat des courses. Jusqu'à la fin des années soixante, ce quartier était resté (Le plus-que-parfait) identique à lui-même. Les événements de Mai 68 dont il fut le théâtre n'ont laissé que (le passé composé) des images d'actualités en noir et blanc, qui paraissent (le présent), avec un quart de siècle de recul, presque aussi lointaines que celles filmées pendant la Libération de Paris” [24; tr. 40].*

*\*Bản dịch tiếng Anh: “I recall (the present simple) the billiards players upstairs at the Café de Cluny. I happened to be there, one Saturday afternoon in January, the day of Churchill's funeral. It was in 1966 that they renovated (the past simple) all the cafés on Place Saint-Michel and the boulevard; in recent years, some became (the past simple) McDonald's, like the Mahieu, where the off-track bettors used to gather, and where one could hear the crackling of the machine as it spewed out the racing results. Until the late sixties, the neighborhood had remained (the past perfect) unchanged. The events of May '68, which it hosted, left (the past simple) only black-and-white news images, which at a quarter-century's remove seem (the present) as distant as the ones filmed during the Liberation of Paris” [25; tr. 151].*

*\*Bản dịch tiếng Việt: “Tôi nhìn thấy lại những người chơi bi da trên tầng hai quán Café de Cluny. Tôi đang ở đó,*

một buổi chiều thứ Bảy tháng Giêng, ngày tổ chức tang lễ Churchill. Vào năm 1966 người ta cải tạo tất tạt quán cà phê trên quảng trường và đại lộ Saint-Michel, rồi những năm gần đây một số biến thành McDonald's như quán Mahieu, nơi từng tập hợp những người chơi PMU và là nơi người ta từng nghe tiếng lạch xạch của cái máy viết ra kết quả các cuộc đua. Cho tới **cuối những năm sáu mươi**, khu phố ấy **vẫn giống hệt** với chính nó. Các sự kiện hồi tháng Năm 1968 mà nó là sân khấu đã **chỉ để lại** những hình ảnh thời sự đen trắng, chúng như thể, với một phần tư thế kỷ cách xa, **cũng xa xôi** gần giống các thước phim quay hồi Giải phóng Paris” [26; tr. 37]

Phía trên là một trích đoạn hồi tưởng ngắn của người kể chuyện khi nhớ đến quán cà phê từng một thời quen thuộc trong *Hoa của phế tích*. Trích đoạn thể hiện rõ sự thay đổi linh hoạt về thì trong tự sự tiếng Pháp: Sử dụng xen kẽ các thì khác nhau, thường là quá khứ (le passé composé hoặc l'imparfait) và hiện tại (hay còn gọi là tường thuật thực tại – narratifs du présent) trong cùng một văn bản. Kỹ thuật này được sử dụng để tạo ra nhiều hiệu ứng sống động. Trong đó, phải kể đến khả năng tăng chiều sâu cho truyện kể bằng cách xây dựng các lớp tự sự và đồng thời gian khác nhau. Từ bảng đối sánh trên cũng có thể thấy được sự khác biệt giữa các bản dịch với nguyên tác. Điển hình ở câu cuối, Modiano sử dụng kết hợp passé composé và présent. Trong trường hợp này passé composé có chức năng nhấn mạnh vào tàn tích của sự kiện tháng Năm 1968 vốn rất nghiêm trọng, gay gắt khi ấy – những hình ảnh thời sự đen trắng (images d'actualités en noir et blanc), đồng thời cũng giúp tạo một dòng chảy thời gian kéo dài nhờ kết hợp với thì hiện tại trong mệnh đề so sánh và liên tưởng đến các thước phim xa xôi từ thời giải phóng cách đó 20 năm. Tính linh hoạt thời gian của các dạng thức thì trong nguyên tác giúp đặc tả cảm giác xa vắng các sự kiện của lịch sử cùng với các hình ảnh so sánh đã gây ấn tượng tàn úa của vụn vặt dưới sức bảo của dòng thời gian. Giải phóng Paris và bắt ỏn tháng 5/1968 đều là những sự kiện lịch sử dữ dội nhưng theo thời gian chỉ còn lại những hình ảnh (ký ức) đen trắng nửa thực nửa xa xôi hư ảo. Trải nghiệm đọc này bị giảm đi ở bản dịch tiếng Anh do sự đứt đoạn về thời gian giữa thì past simple và present simple; một giải pháp thay thế để giữ được mạch ngầm thời gian là thì present perfect, song lựa chọn này không phù hợp với logic ngữ pháp của tiếng Anh. Trong khi đó ở bản dịch tiếng Việt, bạn đọc hoàn toàn không có trải nghiệm đọc ấy bởi các trạng ngữ chỉ thời gian đã đặt toàn bộ dòng trần thuật vào quá khứ. Sử dụng dày đặc kỹ thuật chuyên đổi thì (tense-switch) xuyên suốt tác phẩm hẳn là một trong những lý do cho tên gọi “Proust của thế kỉ 21”. Nói như thế cũng tức là độc giả trong nước phần lớn chỉ có thể thấy được sự kiện bề mặt chứ không thấy được mạch ngầm của hồi ức khi tiếp cận tiểu thuyết của Patrick Modiano.

Từ thực tế nghiên cứu cũng như tình hình tiếp nhận sáng tác của Patrick Modiano vừa trình bày, không khó để tìm ra hướng đi mới hay những khoảng trống cần lấp đầy trong tiếp cận văn chương của ông. Trước hết, ta có thể tiếp cận văn chương của ông từ chính những gì mà các công trình nghiên cứu đi trước để lại. Chẳng hạn, tiếp tục hướng nghiên cứu cấu trúc, cụ thể là tập trung vào yếu tố ngôn ngữ. Tiếp cận trực tiếp với bản gốc không chỉ giúp ta hiểu

hơn về tư duy và đời sống tư tưởng của nhân vật lẫn của tác giả; mà còn cho phép ta nhìn ra những độc đáo nghệ thuật của nhà văn. Ngoài ngôn ngữ, nghiên cứu từ góc độ xã hội học văn hóa cũng là một hướng đi nhiều triển vọng. Khi đặt các sáng tác của Modiano vào môi trường xã hội, văn hóa cội rễ của nó, để lí giải một loạt các kí hiệu, liên văn bản, ta sẽ nhận ra tác phẩm của ông tràn ngập hơi thở của những năm tháng nhiều biến động không chỉ của nước Pháp và còn của cả châu Âu – một châu Âu đang đối diện với khủng hoảng căn tính và lãng quên.

Ngoài hai hướng đi trên, chúng tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh vào sự thú vị và cần thiết của hướng tiếp cận tiếp theo đây: nghiên cứu vấn đề ký ức trong tiểu thuyết của Patrick Modiano. Kể từ sau Nobel 2014, Modiano luôn được coi là “nhà khảo cổ ký ức” hoặc “nghệ sĩ của ký ức”, thế nhưng đáng ngạc nhiên là ít có công trình nào lấy đề tài này là trọng tâm nghiên cứu. Càng ngạc nhiên hơn khi mà ngay trên chính “đất nước của ký ức” [27], thì các lí thuyết về ký ức lại gần như vắng mặt như ở Việt Nam. Phần lớn các nhà nghiên cứu trong nước có xu hướng nhìn nhận yếu tố lẫn hành động hồi cố, hoài niệm trong các sáng tác của Modiano nói riêng và trong văn chương nói chung như một phương tiện biểu lộ nội tâm hoặc như thành tố cấu thành nên cấu trúc tác phẩm. Mà nếu nhìn từ lí thuyết liên quan của Maurice Halbwachs, Paul Ricoeur, Tzvetan Todorov, Paul Connerton, Andreas Huyssen,... sẽ thấy ký ức mà Modiano tái hiện là *phản ký ức* (counter-memory). Mà nhắc đến phản ký ức tức là nói đến diễn ngôn. Nói cách khác, muốn hiểu được ký ức trong tiểu thuyết của Patrick Modiano cần đi tìm diễn ngôn đằng sau nó. Hướng đi này thú vị ở chỗ, ta tưởng như nó rất xa lạ với văn chương Việt Nam, rộng hơn là xã hội trong nước. Thế nhưng nhìn lại bối cảnh xã hội Việt Nam với sự đi lên của các chính sách cùng phong trào bảo vệ di tích lịch sử, hay những sáng tác thời hậu chiến, không thể không nhận ra rằng chính chúng ta cũng đang trải qua “con sốt ký ức” (memory fever). Ngay trong hành động thờ cúng người đã khuất cũng đã thể hiện rằng, ẩn trong chúng ta, những người Việt, một cái gì như là nỗi sợ trước “cái chết thứ hai” - cái chết bởi sự lãng quên. Như thế, tìm hiểu cách thức mà ký ức hình thành trong tiểu thuyết Modiano sẽ phần nào mở đường cũng như cho ta một đối tượng để đối sánh, qua đó thấy và hiểu được cách chính chúng ta tạo dựng ký ức, góc khuất của nó cũng như góc khuất trong chính bản thân ta.

### 3. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể thấy các sáng tác của Patrick Modiano ở Việt Nam vẫn còn là một đề tài tương đối mới mẻ. Nhìn chung các nghiên cứu còn mang tính khu biệt, chưa thấy được mối liên hệ giữa các tác phẩm của Modiano với khuynh hướng sáng tác và những vấn đề chung của thời đại. Từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến thái độ tiếp nhận của cộng đồng độc giả cũng như các nghiên cứu theo sau. Bởi bị bứt ra khỏi bối cảnh lịch sử nên dường như, văn của ông, hay chính là ký ức mà ông tái hiện thường bị đánh đồng với nỗi hoài nhớ đến từ hư không. Song, người viết cho rằng, Modiano không đơn thuần truyền tải sự xúc động của hoài niệm, mà quan trọng hơn, và tinh tế hơn, là toàn bộ những thiết chế xã hội, chính trị cùng lịch sử một thời của cả một quốc gia. Thêm nữa, ký ức còn là một vấn

đề phổ quát, nó không dừng ở mức độ cá nhân mà còn mở rộng thành ký ức dân tộc, ký ức tập thể,... Chính rào cản về khoảng cách lịch sử và văn hóa, khác biệt ngôn ngữ cùng khó khăn trong quá trình chuyển ngữ là những trở lực trong quá trình tiếp cận văn chương của ông ở Việt Nam. Với định hướng như thế, một khi ta có thể vượt qua những trở lực vừa nêu, cũng tức là tìm ra hướng đi sâu trong tiếp nhận văn chương Patrick Modiano và mới trong nghiên cứu văn chương ký ức nước nhà.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] D. Gifford, *Zones of Re-Membering: Time, Memory, and (Un)Consciousness*, Amsterdam – New York: Rodopi, 2011.
- [2] O. Avni, “Patrick Modiano: A French Jew?”, *French Studies*, vol. 85, pp. 227-247, 1994.
- [3] T. Laurent, *L'œuvre de Patrick Modiano: une autofiction*, France: Presses universitaires de Lyon, 1997.
- [4] S.R. Suleiman, “‘Oneself as Another’: Identification and Mourning in Patrick Modiano's Dora Bruder”, *Studies in 20th & 21st Century Literature*, vol. 31, no. 2, pp. 325-350, 2007.
- [5] C.W. Nettelbeck and P.A. Hueston, *Patrick Modiano: pièces d'identité*, Paris: Letters Modernes, 1986.
- [6] M. Warehime, “Originality and Narrative Nostalgia: Shadows in Modiano's Rue des boutiques obscures”, *French Forum*, vol. 12, no. 3, pp. 335-345, 2015.
- [7] M. Guyot-Bender and W. VanderWolk, *Paradigms of Memory, The Occupation and Other Hi/stories in the Novels of Patrick Modiano*, Peter Lang, 1998.
- [8] B. Roux, *Figures de l'Occupation dans l'œuvre de Patrick Modiano*, Paris: L'Harmattan, 1999.
- [9] M. Guyot-Bender, *Mémoire en dérive: Poétique et politique de l'ambiguïté chez Patrick Modiano*, Paris: Minard, 1999.
- [10] P. V. Tuu, *French Novels at the Threshold of 21<sup>st</sup> Century*, Ho Chi Minh: Ho Chi Minh City General Publishing House, 2001.
- [11] D. A. Dao, *History of French Literature: Anthology II*, Hanoi: Thegioi Publisher, 1997.
- [12] P. Brunel, *French Literature in the 20<sup>th</sup> Century (transl. Nguyen Van Quang)*, Thegioi Publisher, 2006.
- [13] T. H. Sam, “Nobel Literature 2014: Patrick Modiano or The Exploration of Individual Identity and Jewish Heritage”, *Journal Huong River*, Nov 18, 2014 [Online]. Available: <http://www.tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c57/n17677/Nobel-van-hoc-2014-Patrick-Modiano-hay-la-su-truy-van-ban-the-dong-mau-Do-Thai.html>. [Accessed: 23/05/2023].
- [14] P. Hanh, “To Write About An Era That Transcends Time”, *Public Security News*, Oct 23, 2014 [Online]. Available: <https://cand.com.vn/Nhan-vat/Viet-ve-mot-thoi-cho-moi-thoi-i317062/> [Accessed 23/7/2024].
- [15] T. T. Ty, “The Lonely Crowd in In the Café of Lost Youth by Patrick Modiano”, *Viet Literature*, Nov 22, 2014 [Online]. Available: <https://bom.so/1IXx11> [Accessed: 23/05/2023].
- [16] N. T. Tâm, “The Polarisation of Space in Patrick Modiano's Novels”, Master thesis, Vietnam National University - University of Social Sciences and Humanities, Hanoi, 2019.
- [17] D. T. M. Hang, “The Structure of Patrick Modiano's Novels (The case of Ring Roads and Missing Person)”, Master thesis, Hanoi National University of Education, Hanoi, 2020.
- [18] N. L. P. Thao, “The lost men in Missing Person”, *Science & Technology Development Journal – Social Sciences & Humanities*, vol. 4, no.3, pp. 533-54, 2020.
- [19] V. N. B. Duyen, “Female characters in Patrick Modiano's novels”, *Journal of Science – Phu Yen University*, vol. 30, pp. 11-19, 2022.
- [20] F. Grenaudier-Klijn, *La part du féminin dans l'œuvre de Patrick Modiano: fonctions et attributs des personnages féminins modianiens*, Paris: L'Harmattan, 2017.
- [21] S. Ca, “Paths to Patrick Modiano's Writings”, *Radio France Internationale*, Jun 5, 2021 [Online]. Available: <https://bom.so/m3T2R0> [Accessed: 23/05/2023].
- [22] V. T. T. Ha, *Public aesthetic taste for contemporary Vietnamese Literature*, Literature Publishing House, 2021.
- [23] L. Thao, “Duong Tuong said, ‘Patrick Modiano's works are about self-positioning’”, *Literature Publishing House*, Jan 15, 2020 [Online]. Available: <https://tinyurl.com/s2jkd6rp> [Accessed: 29/07/2024].
- [24] P. Modiano, *Fleurs de ruine*, Paris: Seuil, 1991.
- [25] P. Modiano, *Suspended Sentences: Three Novellas (transl. Mark Polizzitti)*, London: Yale University Press, 2014.
- [26] P. Modiano, *Flowers of Ruin (transl. Hoang Lam Van)*, Publishing House of Vietnam Writer's Association, 2020.
- [27] H. T. T. Tam, *The Country of Memory: Remaking the Past in Late Socialist Vietnam*, Berkeley: University of California Press, 2001.